

Mẫu số: D25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP

ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/TB-THADSKV1

Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản (lần 02)

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 88/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 89/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 105/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 29/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 812/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 494/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 318/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1574/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1575/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 46/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 871/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1527/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 260/2025/518 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;



Căn cứ Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 31/2025/HĐ-DVĐGTS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 01) số 02/QĐ-THADSKV1 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo về việc đấu giá tài sản (lần 2) số 31/2025/TB-BĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An.

Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 Châu Văn Giác, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

1. Quyền sử dụng đất.

1.1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 67, tờ bản đồ số 1-8a, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, diện tích $98.2m^2$ (giảm $13.7m^2$, cụ thể theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 352054 do Ủy ban nhân dân thị xã Tân An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 30/9/2003 thì đất có diện tích $111.9m^2$), trong đó diện tích chỉ giới xây dựng là $21.6m^2$, tọa lạc tại Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh). Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp thửa 68, 466.
- Phía Tây: giáp đường nước công cộng.
- Phía Nam: giáp đường Nguyễn Thái Bình.
- Phía Bắc: giáp thửa 466.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2469-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/12/2024.

1.2. Quyền sử dụng đất thửa đất số 32, tờ bản đồ số 1-2a, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, diện tích $57.3m^2$ (giảm $9.5m^2$ cụ thể theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 550815 do Ủy ban nhân dân thị xã Tân An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 06/5/2004 thì đất có diện tích $66.8m^2$) tọa lạc tại Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh). Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp thửa 15.
- Phía Tây: giáp thửa 15, 28.
- Phía Nam: giáp thửa 28, 14.
- Phía Bắc: giáp thửa 15.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2467-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/12/2024.

1.3. Quyền sử dụng đất thửa đất số 462, tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, diện tích $250m^2$, tọa lạc tại xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 599171 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 24/5/2018. Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp thửa 437.
- Phía Tây: giáp thửa 437.
- Phía Nam: giáp thửa 437.
- Phía Bắc: giáp thửa 437.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2471-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 23/12/2024.

1.4. Quyền sử dụng đất thửa đất số 437, tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, diện tích $812.3m^2$ (giảm $29.7m^2$ cụ thể theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 599172 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 24/5/2018 thì đất có diện tích $842m^2$), tọa lạc xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh). Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp thửa 462, 637, bờ đất công cộng.
- Phía Tây: giáp thửa 462, lối đi công cộng.
- Phía Nam: giáp thửa 637, 462.
- Phía Bắc: giáp thửa 462, bờ đất công cộng.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2470-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/12/2024.

1.5. Quyền sử dụng đất thửa đất số 637, tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, diện tích $143.2m^2$ (tăng $2.7m^2$ cụ thể theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 599173 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 24/5/2018 thì đất có diện tích $140.5m^2$), tọa lạc xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh). Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp thửa 540, 541.
- Phía Tây: giáp thửa 437, lối đi công cộng.
- Phía Nam: giáp thửa 636.
- Phía Bắc: giáp thửa 437, 541.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2468-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/12/2024.

1.6. Quyền sử dụng đất thửa đất số 46, tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, diện tích $966m^2$, tọa lạc xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 041732 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Văn Kiển ngày 20/01/2021. Đất có vị trí:

- Phía Đông: giáp bờ kênh.



- Phía Tây: giáp thửa 656.
- Phía Nam: giáp thửa 541, bờ đất công cộng.
- Phía Bắc: giáp hẻm 141.

Theo mảnh trích đo địa chính số 2472-2024 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 17/9/2024 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 23/12/2024.

2. Tài sản trên đất:

2.1. *Xây dựng trên thửa đất số 67, tờ bản đồ số 1-8a, tọa lạc tại Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm:*

2.1.1. Nhà ở: nhà cấp 3, nhà có diện tích xây dựng $65.7m^2$ (trong đó diện tích một phần nhà nằm trên đường nước công cộng là $1.3m^2$, nằm ngoài chỉ giới xây dựng là $1.8m^2$). Nhà chưa được cập nhật trên giấy chứng nhận. Nhà có hệ thống điện nước, trang thiết bị điện nước. Nhà có kết cấu: tầng 1, tầng 2 cụ thể:

- Tầng 1: diện tích $65.7m^2$. Kết cấu: móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép, nền lát gạch men, tường xây gạch tô hai mặt, tường sơn nước (trong đó tường xây giáp thửa đất số 68 là tường của chủ nhà thửa đất số 68 nằm trên diện tích đất thửa đất số 68), cửa chính bằng khung sắt + kính, cửa phụ làm bằng gỗ, cửa sổ bằng khung sắt + kính, cầu thang bê tông cốt thép có tay vịn bằng sắt.

- Tầng 2: diện tích sàn bê tông cốt thép $45.15m^2$, diện tích sàn gỗ $18m^2$. Kết cấu: móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép và sàn gỗ ván ép đặt trên hệ đà bằng khung thép hình, nền lát gạch men, tường xây gạch tô hai mặt (trong đó tường xây giáp thửa đất số 68 là tường của chủ nhà thửa đất số 68 nằm trên diện tích đất thửa đất số 68), cửa bằng khung sắt + kính, mái tole fibro xi măng, xà gồ gỗ, trần prima.

2.1.2. Nhà vệ sinh: gắn liền với nhà ở, diện tích $7.9m^2$. Kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt cao 2.3m tô trát sơn nước, mái tole fibro xi măng, nền lát gạch men.

2.1.3. Mái che 1: nằm ngoài chỉ giới xây dựng, diện tích $25m^2$ (trong đó diện tích mái che nằm trên đường nước công cộng $5.5m^2$). Kết cấu: mái tole fibro xi măng, trần prima, đỡ mái bằng sắt, xà gồ sắt và gỗ, nền lát gạch men. Phía trước có cửa kéo bằng sắt kích thước $2.5m \times 6.25m$.

2.1.4. Mái che 2: diện tích $33.2m^2$ (trong đó diện tích mái che nằm trên đường nước công cộng $26.5m^2$). Kết cấu: mái tole fibro xi măng, cột gỗ, xà gồ gỗ, nền lát gạch men và xi măng.

2.1.5. Mái che 3: gắn liền với mái che 1 (nằm trên lề đường Nguyễn Thái Bình), diện tích $9.3m^2$. Kết cấu: mái tole thiết, đỡ mái bằng sắt.

2.1.6. Trụ cổng: nằm ngoài chỉ giới xây dựng gồm 02 trụ cổng (trong đó có 01 trụ cổng nằm trên đường nước công cộng), kích thước $2.1m \times 0.3m \times 0.3m$. Kết cấu: trụ bê tông cốt thép, bốn mặt có ốp gạch men dưới có lót bê tông đá 4×6 .

Lưu ý: Nhà ở, công trình xây dựng vi phạm nằm ngoài chỉ giới xây dựng, nằm trên đường nước công cộng thuộc thẩm quyền quản lý của Nhà nước. Người mua được tài sản tự chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2.2. Xây dựng trên thửa đất số 462, 437, 637 tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm:

2.2.1. Nhà ở 1: xây dựng trên thửa đất số 462. Nhà cấp 4, diện tích 150m^2 . Kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, tường phía trong có ốp gạch men cao 1.6m, mái ngói, trần thạch cao đóng giạt cấp và trần prima, cửa chính và cửa phụ làm bằng gỗ lộng kính, cửa sổ khung gỗ không có cánh cửa, cửa sổ sắt + kính, nhà có nhà vệ sinh bên trong. Nhà có hệ thống điện nước, trang thiết bị điện nước. Nhà chưa được cập nhật trên giấy chứng nhận.

2.2.2. Nhà ở 2: xây dựng trên thửa đất số 437, 637. Nhà cấp 4 gồm 02 căn liền kề nhau, diện tích 124.1m^2 (trong đó trên thửa đất số 437 có diện tích 115.2m^2 , trên thửa đất số 637 có diện tích 8.9m^2). Kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt, nền lát gạch men, trần prima, mái tole fibro xi măng, cửa chính không có, cửa sổ khung nhôm không có cánh cửa, cửa phụ làm bằng sắt, mỗi căn đều có nhà vệ sinh bên trong. Nhà có hệ thống điện nước, trang thiết bị điện nước. Nhà chưa được cập nhật trên giấy chứng nhận.

2.2.3. Mái che 1 (khu thờ Quan Âm): xây dựng trên thửa đất 437 diện tích 9m^2 . Kết cấu: mái tole thiết, cột sắt tròn, đỡ mái bằng sắt, nền gạch ceramic.

2.2.4. Mái che 2: xây dựng trên thửa đất số 437, 637, 462 diện tích 185.1m^2 (trong đó trên thửa đất 437 có diện tích 141.2m^2 , trên thửa đất 637 có diện tích 2.7m^2 , trên thửa đất 462 có diện tích 41.2m^2). Kết cấu: mái tole thiết, xà gỗ sắt, đỡ mái bằng sắt, cột sắt vuông, nền xi măng.

2.2.5. Mái che 3: xây dựng trên thửa đất số 462 diện tích 57.8m^2 . Kết cấu: mái tole thiết, xà gỗ sắt, đỡ mái bằng sắt, cột sắt vuông, nền gạch ceramic.

2.2.6. Mái che 4: xây dựng trên thửa đất 437, 637 diện tích 107.3m^2 (trong đó trên thửa đất 437 có diện tích 106.3m^2 , trên thửa đất 637 có diện tích 1m^2). Kết cấu: mái tole thiết, xà gỗ sắt, đỡ mái bằng sắt, cột sắt vuông, nền gạch ceramic và xi măng.

2.2.7. Mái che 5: xây dựng trên thửa đất số 437, 637 diện tích 61m^2 (trong đó trên thửa đất 437 có diện tích 27.8m^2 , trên thửa đất 637 có diện tích 33.2m^2). Kết cấu: mái tole thiết, đỡ mái bằng sắt, nền xi măng.

2.2.8. Mái che 6: xây dựng trên thửa đất số 437, 637 diện tích 29.52m^2 (trong đó trên thửa đất 437 có diện tích 25.62m^2 , trên thửa đất 637 có diện tích 3.9m^2). Kết cấu: mái tole thiết, xà gỗ sắt, đỡ mái bằng sắt, cột sắt vuông, nền gạch ceramic.

2.2.9. Sân gạch ceramic: xây dựng trên thửa đất 437 có diện tích 63m^2 .

2.2.10. Sân xi măng phía trước: xây dựng trên thửa đất 437, 462 diện tích 225.9m^2 (trong đó trên thửa đất 437 có diện tích 222.4m^2 , trên thửa đất 462 có diện tích 3.5m^2).

2.2.11. Sân xi măng phía sau: xây dựng trên thửa đất 637 diện tích 61.2m^2 .

2.2.12. Đài nước: xây dựng trên thửa đất 437. Kết cấu: móng, trụ bê tông cốt thép, phía trên không có bồn nước, kích thước 04 trụ (mỗi trụ $4.1\text{m} \times 0.25\text{m} \times 0.25\text{m}$), tường xây tô hai mặt cao 1.8m, trên có sàn bê tông cốt thép.

2.2.13. Cổng rào: xây dựng trên thửa đất số 437 gồm có 02 cổng. Kết cấu: cửa cổng làm bằng khung thép hình, trụ cổng bê tông cốt thép, bốn mặt có ốp gạch men dưới có lót bê tông đá 4x6.

- Cổng chính: cửa cổng kích thước 2.2m x 5.1m, có 02 trụ cổng kích thước 2.5m x 0.65m x 0.45m.

- Cổng phụ: cửa cổng kích thước 2m x 2.5m có 02 trụ cổng kích thước 2m và 2.5m x 0.45m x 0.45m.

2.2.14. Tường rào: xây dựng quanh thửa đất số 437, 637, 462. Kết cấu: móng, cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt, có một đoạn tường lửng cao 0.8m ốp gạch men phía trên có găng khung thép hình, kích thước 2.2m x 110.99m.

2.2.15. Cây trồng trên đất: thửa đất số 437, 637.

- 01 cây mận loại A.

- 01 cây xoài loại A.

- 01 cây bằng lăng loại A.

- 05 cây mai chiếu thủy loại B, 01 cây mai chiếu thủy loại C.

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Thời gian xem tài sản từ ngày 18/8/2025 đến ngày 20/8/2025 (liên hệ và đăng ký trước để được hướng dẫn đi xem trong giờ hành chính). Địa điểm xem tài sản: Tại vị trí thửa đất và tài sản trên đất.

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Thời gian bán hồ sơ từ 07 giờ 30 phút ngày 05/8/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2025. Địa điểm bán hồ sơ: Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 Châu Văn Giác, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 10.804.524.800 đồng (mười tỷ, tám trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm đồng).

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/hồ sơ).

- Tiền đặt trước: 2.160.904.960 đồng (Hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

- Thời gian nhận tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 phút ngày 05/8/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2025.

- Hình thức nhận tiền đặt trước: Người đăng ký đấu giá trực tiếp nộp tiền hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 05/8/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2025 tại Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 đường Châu Văn Giác, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

+ Người đăng ký tham gia đấu giá không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản, phải đến đúng thời gian, địa điểm đăng ký để mua hồ sơ đấu giá, điền thông tin vào giấy đăng ký tham gia đấu giá (Hồ sơ tham gia đấu giá gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, Quy chế cuộc

đấu giá, giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá và phiếu thông tin về tài khoản để người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước).

+ Người đăng ký tham gia đấu giá nộp các giấy tờ có liên quan đến việc đăng ký đấu giá như: Căn cước công dân (02 bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu).

Lưu ý:

- Người mua được tài sản đấu giá tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Người mua được tài sản đấu giá nộp thuế, phí, lệ phí trước bạ đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các khoản chi phí khác có liên quan khi làm thủ tục đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có); nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp tài sản bán đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng và nộp phí công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

h) Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2025 tại Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 Châu Văn Giác, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 Châu Văn Giác, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại: 0907148393.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lưu ý: Thông báo này thay cho thư mời dự đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Long An;
- UBND phường Tân An;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Trà My

1000

